

PHIL
INTER PHARMA

PHIL INTER PHARMA

No. 25, No. 8, VSIP, Thuan An, Binh Duong
Tel: 0650. 3767 040~044 Fax: 0650. 3767 039

MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm **ALVERSIME**
Kích thước hộp : 115 x 50 x 60 mm
Tỷ lệ : 70%
Nội dung : như mẫu



PHIL
INTER PHARMA

PHIL INTER PHARMA

No. 25, No. 8, VSIP, Thuan An, Binh Duong
Tel: 0650. 3767 040~044 Fax: 0650. 3767 039

MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm **ALVERSIME**

Kích thước hộp : 115 x 110 x 60 mm

Tỷ lệ : 70%

Nội dung : như mẫu



MẪU NHÃN VỈ

Sản phẩm : Viên nang mềm ALVERSIMÉ
Kích thước : 56 x 107 mm
Tỷ lệ : 100%
Nội dung : như mẫu.



Số lô, HSD sẽ được dập nổi trên vỉ

MẪU NHÃN TOA THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

Viên nang mềm ALVERSIME

SĐK:

◆ **THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất

Alverin citrat 60 mg

Simethicon 300 mg

Tá dược: Gelatin, Glycerin, Methylparaben, Propylparaben, Ethyl vanilin, Titan dioxyd, Màu xanh số 1, Màu vàng số 4, Màu đỏ số 40, Nước tinh khiết.

◆ **DƯỢC LỰC HỌC**

- *Alverin citrate:* Chống co thắt hướng cơ thuộc nhóm papaverin, không có tác động atropin. Tác dụng chống co thắt của nó qua quá trình tác động lên các tế bào cơ trơn, hệ thần kinh ngoại biên và các kênh calci.

- *Simethicone:* Hoạt động tại dạ dày và ruột làm thay đổi áp lực bề mặt của các bọt khí, phá vỡ các bọt khí trong hệ tiêu hóa, tạo một lớp màng bảo vệ và chống đầy hơi.

◆ **DƯỢC ĐỘNG HỌC**

Alverin citrate: Ở người, alverin citrate hấp thu hoàn toàn qua hệ tiêu hóa và chuyển hóa chủ yếu tại gan, và một lượng không đáng kể được bài tiết qua nước tiểu.

Simethicone: Là một chất sử dụng để chống đầy hơi và được xem như là một chất trơ, không được hấp thu và được bài tiết qua phân mà không qua bất kỳ chuyển hóa nào tại hệ tiêu hóa.

◆ **CHỈ ĐỊNH**

- Làm giảm sự co thắt cơ trơn trong điều trị các rối loạn ở đường tiêu hóa.

- Làm giảm sự đầy hơi và tình trạng khó chịu ở bụng do đường tiêu hóa bị ứ hơi quá mức.

◆ **LIỀU DÙNG**

Mỗi lần 1 viên, 2-3 lần/ngày, vào đầu các bữa ăn.

◆ **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Không nên dùng cho bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần của thuốc.

- Tắc ruột hoặc tắc liệt ruột.

- Trẻ em, người bị huyết áp thấp.

◆ **THẬN TRỌNG**

Mang thai và cho con bú: Tốt hơn là không nên

Read dosage and administration carefully before using.

Keep out of reach of children.

For any more information, please consult your doctor or pharmacist.

This drug should be used only under prescription

ALVERSIME Soft capsule

Visa No.:

◆ **COMPOSITION:** Each soft capsule contains:

Active ingredients

Alverine citrate 60 mg

Simethicone 300 mg

Excipients: Gelatin, Glycerine, Methylparaben, Propylparaben, Ethyl vanilin, Titanium dioxide, Blue No. 1, Yellow No. 4, Red No. 40, Purified water.

◆ **PHARMACODYNAMICS**

- *Alverine citrate:* Alverine is a spasmolytic agent, belonging to papaverine group, and has no action of atropin. It acts on smooth muscle, peripheral nervous system, and calci channels.

- *Simethicone:* Simethicone acts on the gastrointestinal by lowering the surface tension, breaking the bubbles of gas in the stomach, creating a protective film and anti-flatulent effect.

◆ **PHARMACOKINETICS**

- *Alverine citrate:* Alverine is well absorbed from the gastrointestinal tract after oral doses and is mainly metabolised by the liver; Minor part is excreted in the urine.

- *Simethicone:* Simethicone is an anti-flatulent agent, considered as an inert substance and not absorbed. It is excreted in the faeces, but not experienced any metabolism.

◆ **INDICATIONS**

- Relief of smooth muscle spasm in the treatment of gastrointestinal disorders.

- Relief of flatulence and abdominal discomfort due to excess gastrointestinal gas.

◆ **DOSAGE AND ADMINISTRATION**

1 soft capsule, twice - three times daily, at the beginning of meals.

◆ **CONTRA-INDICATIONS**

- This medication should not be used in patients with hypersensitivity to any component of the drug.

- Intestinal obstruction or paralytic ileus.

- Children, hypotensive.

◆ **PRECAUTIONS**

Pregnancy and breast-feeding: It is preferable not to take this medication during pregnancy. If you know

dùng thuốc này trong lúc mang thai. Nếu phát hiện có thai trong khi điều trị, nên hỏi ý kiến bác sĩ vì chỉ có bác sĩ mới có thể xem xét sự cần thiết của việc tiếp tục điều trị.

Cần tránh dùng thuốc này trong lúc cho con bú.

Trường hợp nghi ngờ, đừng do dự hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.

◆ TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa thấy tương tác nào được báo cáo. Tuy nhiên, nhằm tránh tương tác giữa nhiều loại thuốc có thể xảy ra, cần báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các loại thuốc khác đang sử dụng.

◆ PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Mặc dù không gây quái thai, nhưng không nên sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai và cho con bú vì bằng chứng về độ an toàn trong các nghiên cứu tiền lâm sàng còn hạn chế.

◆ TÁC DỤNG PHỤ

Cũng như mọi sản phẩm có hoạt tính, thuốc này có thể gây tác dụng phụ ở một số người:

- Nổi mề đay, đôi khi có phù thanh quản, sốc (hiếm khi xảy ra).
- Tổn thương gan (hiếm khi xảy ra), giảm dần lúc ngưng thuốc.

** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn khi sử dụng thuốc.*

◆ QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng: Hạ huyết áp và triệu chứng nhiễm độc giống atropin.

Xử trí: Như khi ngộ độc atropin và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

◆ ĐÓNG GÓI

Hộp 02 vỉ x 10 viên.

Hộp 10 vỉ x 10 viên.

◆ **BẢO QUẢN:** Trong hộp kín, nơi khô mát, dưới 30°C.

◆ **HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

** Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên hộp.*

◆ **TIÊU CHUẨN:** Tiêu chuẩn cơ sở.

Sản xuất tại:

CTY TNHH PHIL INTER PHARMA

25, đường số 8, VSIP, Thuận An, Bình Dương.

to be pregnant during treatment, consult your doctor because only he is able to consider the need of continuing treatment.

Taking this medication during breast-feeding is not recommended.

In case of doubt, do not hesitate to consult your doctor or your pharmacist.

◆ DRUG INTERACTIONS

No data regarding the interactions of this drug was found. However, in order to avoid any potential interactions between several medications, you must inform your doctor or pharmacist of all other current treatments.

◆ PREGNANCY AND LACTATION

Although no teratogenic effects have been reported, use during pregnancy or lactation is not recommended as evidence of safety in preclinical studies is limited.

◆ SIDE EFFECTS

Like any active product, this medication may cause side effects to some persons:

- Rare urticaria with laryngeal edema, shock.
- Rare case of liver injury which is regressive when the treatment is discontinued.

** Inform your doctor or pharmacist in case of any adverse reactions related to drug use.*

◆ OVERDOSE AND DETOXICATION

Symptoms: Hypotension and symptoms like atropin poison.

Treatment: The way of detoxication is similar to one's of atropin poison and apply support method to treat hypotension.

◆ PACKAGE

Box of 02 blisters x 10 soft capsules.

Box of 10 blisters x 10 soft capsules.

◆ **STORAGE:** In air-tight container, dry and cool place, below 30°C.

◆ **SHELF-LIFE:** 36 months from manufacturing date.

** Do not use if the drug is out of date.*

◆ **SPECIFICATION:** Home standard.

Manufactured by

PHIL INTER PHARMA Co., LTD.

25, Street No. 8, VSIP, Thuan An, Binh Duong.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

